

Bản án số: 121/2024/HS-ST

Ngày 18-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Cường- Giáo viên Trường trung học cơ sở An Dương

Ông Phạm Văn Dung - Phó ban Tổ chức huyện ủy An Dương.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Thu T - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Lê Trịnh Nhật - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 73/2024/TLST- HS ngày 08 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2024/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2024, Thông báo thay đổi lịch xét xử số 52/TB-TA ngày 08 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Hồng T, sinh ngày 05 tháng 11 năm 1996 tại Hải Phòng. Nơi thường trú: phường G, Quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: A, xã An Đông, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hồng S và bà Trần Thị Kim D; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 28/12/2023; có mặt.

- Bị hại: Cháu Tô Minh Tr, sinh ngày 06/6/2008; nơi cư trú: phường A, Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Phạm Thị N, sinh năm 1965; nơi cư trú: phường A, Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, là bà ngoại của bị hại; vắng mặt.

- Đại diện Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phường A, Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thông qua mạng xã hội Facebook, Trần Hồng T làm quen với Tô Minh Tr, sinh ngày 06/6/2008 sống cùng ông bà ngoại ở phường A, Quận Lê Chân, Hải Phòng từ tháng 4 năm 2023. Sau một thời gian quen biết, T và Tr dần phát sinh quan hệ tình cảm với nhau.

Tối ngày 13/5/2023 vào dịp lễ hội Hoa Phượng Đỏ, T đón Tr đi chơi rồi chở về. Sau khi về nhà, T tiếp tục nhắn tin qua lại với T rồi rủ T đi ăn đêm. Chờ lúc ông bà ngủ thì Tr nhắn tin cho T để đến đầu ngõ đón Tr. Cả hai tiếp tục đi chơi đến qua 24 giờ, T rủ Tr về nhà T ở cụm dân cư A, xã An Đồng, huyện An Dương, Tr đồng ý. Về nhà, T dẫn Tr lên gác lửng rồi Tr đồng ý ở lại qua đêm với T. Tại đây, T ôm hôn và bảo Tr “Cho anh nhé”, Tr mỉm cười không nói gì; T dùng tay sờ ngực Tr rồi kéo quần ngoài và quần lót của Tr xuống. Tiếp đó T cởi hết quần áo đang mặc, hôn vào ngực Tr đồng thời dùng tay kích thích bộ phận sinh dục của Tr rồi cầm dương vật của mình cho vào âm hộ của Tr nhưng do Tr kêu đau, đẩy ra nên không giao cấu được, cả hai đi ngủ đến khoảng 04 giờ ngày 14/5/2023 thì T chở Tr về nhà.

Tối ngày 06/6/2023 là ngày sinh nhật Tr, T đón Tr đi ăn đến khoảng 22 giờ thì chở Tr về nhà. Chờ khi ông bà của Tr ngủ, T lại đến đón Tr sang nhà T. Tại gác lửng, hai người nằm ôm hôn nhau rồi cởi quần áo và kích thích bộ phận sinh dục của nhau. T cho dương vật vào âm hộ của Tr nhưng do đau nên Tr đẩy ra, sau nhiều lần thì T cũng giao cấu được với Tr; đến khoảng 04 giờ sáng ngày 07/6/2023 T chở Tr về nhà. Khoảng vài ngày sau, vào buổi sáng T đón Tr về nhà chơi và hai người lại tiếp tục giao cấu với nhau.

Tối ngày 02/9/2023 vào dịp Quốc khánh, T đón Tr đi chơi rồi chở Tr về nhà; chờ khi ông bà của Tr ngủ thì T lại đến đón Tr sang nhà T. Hai người nằm ôm hôn nhau, sờ ngực và bộ phận sinh dục của nhau, do Tr đến kỳ kinh nguyệt nên không giao cấu được; đến khoảng 04 giờ sáng ngày hôm sau T chở Tr về.

Ngoài ra, T còn nhiều lần quan hệ tình dục với Tr tại nhà T trước và sau sinh nhật Tr nhưng không nhớ rõ thời gian cụ thể. Đến ngày 11/10/2023, ông Nguyễn Văn M là ông ngoại của Tr phát hiện mối quan hệ giữa T và Tr; sau đó T đã đến nhà ông M xin lỗi và mua cho Tr chiếc xe máy điện trị giá 18.500.000 đồng để bồi thường. Ngày 26/10/2023, ông M đưa T đến Công an xã An Đồng trình báo.

Bản Kết luận giám định xâm hại tình dục ở trẻ em số 875/2023/KLTDTE-TTPYHP ngày 04/12/2023 của Trung tâm pháp y Hải Phòng đối với Tô Minh Tr kết luận như sau: *Không có dấu vết thương tích trên cơ thể và bộ phận sinh dục; màng trinh rách cũ vị trí 3 giờ và 9 giờ, giãn rộng, không xác định được thời gian tổn thương. Màng trinh rách cũ, giãn rộng do nhiều nguyên nhân, trong đó nguyên nhân chủ yếu là do quan hệ tình dục; trong âm đạo không có xác tinh trùng; hiện tại nạn nhân không có thai*

Tại phiên tòa Trần Hồng T khai nhận như nội dung cáo trạng đã nêu. Bị cáo xác định việc điều tra, truy tố, xét xử bị cáo là đúng pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Công bố lời khai bị hại có nội dung như bị cáo đã khai nhận tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa. Người đại diện hợp pháp cho bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho bị hại.

Bản Cáo trạng số 95/CT-VKS -AD ngày 07/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Trần Hồng T về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự.

Sau phần xét hỏi công khai tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng trình bày căn cứ buộc tội, phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Trần Hồng T từ 04 (bốn) năm đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”; bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Đối với bị hại quá trình điều tra, truy tố bị hại và người đại diện hợp pháp cho bị hại đều có quan điểm từ chối Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử Tòa án đã có Công văn đề nghị Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng cử Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại tại phiên tòa. Ngày 13/6/2024, Tòa án nhận được Thông báo về việc không tiếp tục thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước với lý do ngày 13/6/2024, bị hại và người đại diện hợp pháp cho bị hại có đơn rút yêu cầu trợ giúp pháp lý. Theo điểm c khoản 1 Điều 37 Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017 vụ việc trợ giúp pháp lý thuộc trường hợp không được tiếp tục thực hiện. Xét thấy, việc bị hại và người đại diện hợp pháp cho bị hại đều có quan điểm từ chối Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền lợi cho bị hại tại phiên tòa là tự nguyện nên chấp nhận yêu cầu này của bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại.

- Về chứng cứ xác định có tội, tội danh và tình tiết định khung hình phạt:

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường; Bản Kết luận giám định xâm hại tình dục ở trẻ em số 875/2023/KLTDTE-TTPYHP ngày 04/12/2023 của Trung tâm pháp y Hải Phòng đối với Tô Minh Tr, kết hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 5 năm 2023 đến tháng 10 năm 2023, Trần Hồng T đã nhiều lần thực hiện hành vi giao cấu với Tô Minh Tr khi cháu Tr chưa đủ 16 tuổi tại nhà ở của T thuộc cụm dân cư A, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã phạm tội 02 lần trở lên. Tại thời điểm phạm tội bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi. Từ các nhận định trên có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Trần Hồng T đã phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”, quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự.

- Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3] Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền được bảo vệ về nhân phẩm, danh dự của trẻ em, xâm phạm tình dục cũng như sự phát triển của người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, gây mất trật tự trị an xã hội. Về nhân thân bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã ảnh hưởng rất lớn đến tinh thần, sức khỏe, danh dự bị hại. Chính vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt một mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có thời gian tham gia quân đội; bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, sau khi phạm tội bị cáo đã bồi thường cho bị hại nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 145 Bộ luật Hình sự người phạm tội có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm. Xét tính chất mức độ phạm tội của bị cáo không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về các vấn đề khác:

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại, bị hại và người đại diện hợp pháp cho bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trần Hồng T phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”

Xử phạt: Bị cáo Trần Hồng T 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày bị tạm giam 28/12/2023.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016 buộc bị cáo Trần Hồng T phải nộp 200.000đ(hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương;
- Cơ quan thi hành án hình sự huyện An Dương;
- Phòng PV6 CATP; Phòng PC 10 CATP; Sở Tư pháp HP; Trại tạm giam Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương;
- Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại.
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hương